

XBP

VV

6134

CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI

PHONG TRÀO CÔNG NHÂN CAO SU LONG THÀNH (1905 - 2000)



NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP ĐỒNG NAI

CÔNG TY CAO SU ĐỒNG NAI

**PHONG TRÀO CÔNG NHÂN
CAO SU LONG THÀNH
(1905 - 2000)**

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG

*** NGUYỄN THÀNH CHÂU**

Bí thư Đảng ủy - Giám đốc Công ty Cao su Đồng Nai

*** TRẦN VĂN THỊNH**

Thường vụ Đảng ủy - Trưởng Ban Tuyên huấn Đảng ủy Công ty Cao su Đồng Nai

*** NGUYỄN TÍN HÙNG**

Bí thư Đảng ủy Nông trường Cao su Long Thành

*** PHẠM THỊ YẾN**

Giám đốc Nông trường Cao su Long Thành

BIÊN SOẠN VÀ CHỈNH LÝ

*** TRẦN QUANG TOẠI**

*** TRẦN VĂN THỊNH**

*** NGUYỄN TẤN QUỐC**

LỜI GIỚI THIỆU

Nông trường cao su Long Thành thuộc Công ty cao su Đồng Nai được thành lập ngày 2 tháng 6 năm 1975, trên cơ sở hợp nhất 3 đồn điền của tập đoàn tư bản Pháp ở huyện Long Thành là: Đồn điền Siph Long Thành (còn gọi là sở Bà Đàm), sở Héléna, sở Đờ-la (Đồn điền Siph và sở Héléna thuộc Công ty cao su Đông Dương - Société Indo Chinoise de Plantation d' Hévéas) gọi tắt là Công ty S.I.P.H.

Đội ngũ công nhân cao su Long Thành xuất thân từ giai cấp nông dân tại địa phương và phu cao su từ miền Trung, miền Bắc, bị địa chủ phong kiến bóc lột đến cùng cực. Vốn mang truyền thống đấu tranh bất khuất của dân tộc lại cùng cảnh ngộ bị cưỡng ép lao động trong điều kiện khắc nghiệt đã tạo nên trong công nhân sự đoàn kết, tương thân, tương ái và tinh thần đấu tranh vì cuộc sống, vì khát khao tự do, độc lập.

Vì vậy cùng với công nhân cao su các đồn điền miền Đông Nam bộ lúc bấy giờ, phong trào đấu tranh đòi cải thiện đời sống của công nhân cao su Long Thành hình thành sớm và được tổ chức tiên phong của giai cấp công nhân là Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và đế quốc Mỹ, công nhân cao su Long Thành đã làm nòng cốt cho việc xây dựng lực lượng vũ trang huyện Long Thành, góp phần lớn trong việc xây dựng căn cứ Chiến khu Phước An và khu căn cứ Rừng Sác, Phước Thọ - Long Thành và là nơi tổ chức trận đánh địch vận lớn nhất trong phong trào công nhân cao su của tỉnh nhà.

Ngày 26 tháng 4 năm 1975, cùng với sức mạnh tiến công thần tốc của các đoàn quân chủ lực, công nhân Long Thành cùng với du kích và đội tự vệ đồng loạt nổ súng tấn công địch làm chủ đồn điền, góp phần to lớn cho lực lượng ta giải phóng hoàn toàn Long Thành, tiến quân về giải phóng Sài Gòn.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, đất nước thống nhất, công nhân cao su Long Thành đã có nhiều nỗ lực, ra sức thi đua khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất cao su, xây dựng, phát triển nông trường cao su xã hội chủ nghĩa và đạt nhiều thành tích xuất sắc. Năm 1985 được Hội đồng Nhà nước tặng thưởng Huân chương lao động hạng Ba.

Phát huy truyền thống tốt đẹp của các thế hệ công nhân nông trường, trong những năm qua đội ngũ CNVC Nông trường Long Thành đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và đạt được những kết quả trên nhiều mặt, như định hình vườn cây cao su với tổng diện tích 3.755 ha, trong đó diện tích vườn cây khai thác 3.313 ha. Từ năm 1976 đến năm 2000 đã khai thác tổng cộng 41.145 tấn mủ cao su, vượt 2178 tấn so kế hoạch, thực hiện tốt các mục tiêu chương trình của Công ty, tạo ra bước chuyển biến mới về bộ mặt của Nông trường. Phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao được giữ vững, có tiến bộ, đời sống công nhân viên chức không ngừng được cải thiện.

Quyển tư liệu: "Phong trào công nhân cao su Long Thành" được xuất bản nhằm ghi lại những công lao đóng góp, hy sinh của những anh hùng, liệt sĩ và công nhân cao su Long Thành đã ngã xuống trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp. Đồng thời, là tài liệu để giáo dục truyền thống cho công nhân và con em công nhân trong Nông trường hôm nay và mai sau trong quá trình lao động sáng tạo vì sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá Công ty và của đất nước.

Thay mặt Ban Thường vụ Đảng uỷ và Ban Giám đốc Công ty Cao su Đồng Nai, chúng tôi xin trân trọng giới thiệu Cuốn sách ***Lịch sử của nông trường Long Thành*** cùng bạn đọc và rất mong đón nhận những ý kiến đóng góp bổ sung của đồng đảo bạn đọc gần xa.

Nguyễn Thành Châu
Bí thư Đảng uỷ - Giám đốc
Công ty Cao su Đồng Nai

CHƯƠNG I

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH ĐỒN ĐIỀN VÀ PHÁT TRIỂN ĐỘI NGŨ CÔNG NHÂN CAO SU LONG THÀNH

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH ĐỒN ĐIỀN CAO SU LONG THÀNH

Từ ngã ba Vũng Tàu đi Quốc lộ 51 khoảng 20km tới ngã ba gần thị trấn Long Thành, nơi đặt bia kỷ niệm "Công trình trồng cây cao su hợp tác giữa Việt Nam và Liên Xô" (năm 1983) rẽ trái đi vào chừng 1,5km là trung tâm của Nông trường Cao su Long Thành.

Nông trường cao su Long Thành thuộc Công ty Cao su Đồng Nai, trước đây là đồn điền Long Thành thuộc Công ty Cao su Đông Dương (Société Indo Chinoise de Plantations d'Hévéas) gọi tắt là S.I.P.H của tập đoàn tư bản Pháp.

Nông trường Cao su Long Thành nằm sát với thị trấn, phía bắc giáp với khu quân sự Nước Trong (nay là Trường Hạ sĩ quan Thiết giáp), phía tây giáp Quốc lộ 51, phía đông giáp với Bình Sơn, An Viễn, phía nam giáp với xã Long An. Diện tích hiện nay là 4.039,49 ha được chia thành ba đội, số lượng công nhân là 1.503 người.

Nông trường Cao su Long Thành là một vùng đất xám bán trung du, độ cao trung bình từ 25-32°C. Xung quanh nông trường được bao bọc bởi những nhánh rạch

phụ lưu sông Đồng Nai, hàng năm mỗi khi có cường triều thì làn nước lợ lại ngập phủ hàng trăm héc ta khiến cây rừng ít phát triển nhưng nhờ đó lại thích hợp cho việc trồng cây cao su và các loại cây ăn trái ở vùng đất này.¹

Sau giải phóng, đồn điền Cao su Long Thành được thành lập ngày 02-6-1975 trên cơ sở hợp nhất ba đồn điền cao su ở huyện Long Thành là: đồn điền cao su SIPH, còn gọi là Sở Bà Đàm (ở xã Long Đức), sở Hêlêna (xã Long An) và sở Đờ-la (xã Tam Phước).

*** SỞ BÀ ĐÀM (DE LA SOUCHÈRE):**

Sở Bà Đàm nguyên của ông Nguyễn Văn Vạng² một địa chủ người Việt khai thác gần 100 ha đất trồng cao su. Năm 1905 ông Vạng bán lại đất cho vợ chồng người Pháp tên là Berte de la Souchère (chồng là hoa tiêu lái tàu biển cảng Sài Gòn, còn vợ thường được gọi là Bà Đàm). Nhờ quan hệ với Phủ toàn quyền nên Bà Đàm³ được nhận một nhượng địa 1.500 ha đất xám ở sát quận Long Thành. Năm 1912 – 1915 đồn điền De la Souchère ra đời. Trong quá trình khai hoang, mở rộng đồn điền để trồng cao su thì chồng mất (1918), còn lại một mình do không nắm vững về kỹ thuật trồng và khai thác cây cao su nên đã không phát triển được, kinh doanh thua lỗ. Năm 1920 – 1923 giá cao su sụt giảm là giai đoạn khó khăn cho đồn điền De la Souchère cũng như các đồn điền cao su khác. Năm 1924 Bà Đàm đã vượt qua khó khăn và mở rộng gấp đôi diện tích trồng cao su ở đồn điền. Năm 1929 diện tích trồng cao su của sở Bà Đàm là 900 ha nhưng chỉ có một nửa là khai thác được do đất trồng xấu. Năm 1930 một lần nữa, khủng hoảng kinh tế thế giới gây khó khăn lớn cho các nhà trồng tía và kinh doanh cao su, do vậy Bà Đàm buộc phải cầm cố đồn điền lại cho Ngân hàng Đông Dương (Bank que de L'Indochine) để trả món nợ lớn mà bà đã vay của ngân hàng. Năm 1933 Ngân hàng Đông Dương đã bán lại cho công ty S.I.P.H. quản lý và từ đó về sau sở Bà Đàm còn được gọi là Siph Long Thành.

Sở Bà Đàm nay là phân đội 1 của Nông trường Cao su Long Thành nằm ở trung tâm nông trường, nơi có văn phòng, trạm y tế, nhà trẻ, nhà thờ, chùa chiền, trường học, nhà tập thể công nhân và cả Nhà máy chế biến mủ Long Thành.

*** SỞ HÊLÉNA:**

Từ trung tâm sở Bà Đàm bọc ngã ba đường 10 Dốc Kiềm (đi Kho Bạc, Bình Sơn) rẽ phải theo các đường đất đỏ qua các lô cao su đến xã Long An là đồn điền Hêlêna cũ (nay là phân đội 2 Nông trường Cao su Long Thành). Năm 1910 đồn điền Hêlêna được hình thành với khoảng 300 ha nằm ở phía đông nam sở Bà Đàm trên đất xám trồng cao su khá tốt. Năm 1926 chủ đồn điền Privé (từng làm Tổng giám đốc các đồn điền Suzannah và An Lộc từ năm 1921- 1924) cũng phải nhượng lại cho Ngân hàng Đông Dương (dưới sự quản lý của Jacques Durand) do kinh doanh thua lỗ. Tới năm 1937 cả Hêlêna và Dela Souchère đều thuộc công ty đồn điền Long Thành (do

¹ Theo bản dịch tác phẩm “AINSI LA SIPH VINT AU MOUDE (1905-1939)” dịch là “Công ty các đồn điền cao su Đông Dương ra đời như thế đó” của ARNAUD DE VOVUE

² Ông Nguyễn Văn Vạng là ông ngoại của ông Nguyễn Văn Nhượng (Phán Nhượng, thầu khoán cho Pháp, người cung cấp chi tiết này). Trước kia vẫn còn ngôi mộ của ông Vạng xây bằng đá ông rất lớn gần lò vôi (bên trái đường vô mé lộ cao su Bà Đàm)

³ Bà Đàm chuyên cưỡi ngựa đi coi sóc đồn điền cao su.

Ngân hàng Đông Dương sáp nhập vào)⁴. Công ty đồn điền Long Thành trực thuộc tập đoàn Công ty Siph (Công ty đồn điền Cao su Đông Dương) một trong những công ty khai thác và kinh doanh cây cao su lớn nhất Đông Dương lúc bấy giờ bao gồm các đồn điền: Bình Lộc, Ông Quế và Long Thành (diện tích của Công ty S.I.P.H lúc này đã lên đến 11.000 ha - 15.000 ha bao gồm từ phía bắc đến phía đông luôn cả đất đỏ và đất xám).

Thời Pháp, chủ sở còn lập thêm các khu nhà tập thể, trường học và cả chợ cho công nhân... Sau năm 1954 những người dân di cư từ các tỉnh phía Bắc đến lập xóm. Hiện nay có khu dân cư nhà thờ Thái Lạc là dân công giáo di cư đến ở đây.

* **SỞ ĐỜ LA (Delage):**

Trên đoạn đường từ ngã ba Vũng Tàu tới thị trấn Long Thành, qua dốc 47 ta bắt gặp những dải rừng cao su cặp mé trái quốc lộ 51 tới gần thị trấn, đó là vườn cây cao su còn lại của sở Đờ-la. Sở Đờ-la nguyên trước tiên là sở tư nhân do một số người Việt là Đốc học chánh, Diệp Văn Cương và Lương Hữu Lộc hợp tác với một người Pháp tên là Pré thành lập trước năm 1910. Sau đó sở này được bán lại cho một chủ người Pháp khác là Delage, nên từ đó người ta thường gọi tắt là sở Đờ-la (để phân biệt với sở Bà Đầm Dela souchère).

Diện tích sở Đờ-la nhỏ hơn sở Bà Đầm và sở Héléna. Hiện nay sở Đờ-la là phân đội 1 thuộc Nông trường Cao su Long Thành. Vị trí sở Đờ-la nằm trên địa phận xã Tam Phước, huyện Long Thành.

Tổng thể diện tích Nông trường Cao su Long Thành nằm sát cạnh trục lộ 51 đi Vũng Tàu và nằm giữa đường 10 nối Bình Sơn với Quốc lộ 51 thuận tiện cho việc giao thông, vận chuyển sản phẩm mủ cao su và các loại hàng hoá.

Vào những thế kỷ trước, vùng Long Thành còn là rừng rậm hoang vu với nhiều loại cây rừng già như: dầu, sao, cẩm, gỗ, bằng lăng... trong rừng có nhiều loại thú rừng như: cọp, heo rừng, hươu nai, nhím, voi... và nhiều loại chim muông khác. Ven sông rạch có nhiều loại đặc sản như: tôm, cá, sò, ốc... Động vật và thực vật rất phong phú, đa dạng.

Do vị trí đặc biệt, nằm ngay cửa ngõ của thị trấn, giáp với căn cứ Bình Sơn và ấp di cư Thái Lạc vì vậy trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, Nông trường Long Thành luôn là nơi yếu điểm, tranh chấp giành co thế đất, dân cư giữa ta và địch. Dân cư *xôi đậu* lẫn lộn, công tác binh vận cũng hết sức khó khăn, đặc biệt kế hoạch dồn dân lập ấp chiến lược của đế quốc Mỹ tưởng như đã khoanh vùng được khu vực thuộc về chúng. Nhưng trong mỗi giai đoạn mỗi thời kỳ Đảng đã lãnh đạo công nhân đoàn kết một lòng đánh bại âm mưu xâm lược của bọn thực dân, đế quốc và bè lũ tay sai.

Vai trò của cây cao su và đội ngũ công nhân cao su Nông trường Long Thành đã tác động rất lớn đến sự nghiệp phát triển cao su và phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân Cao su Đồng Nai trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng của dân tộc ta.

⁴ Theo bản dịch tài liệu Công ty các đồn điền cao su Đông Dương ra đời như thế đó của ARNAUD DE VOGÚE

II. TÌNH CẢNH NGƯỜI CÔNG NHÂN CAO SU ĐỒN ĐIỀN LONG THÀNH TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945

Sau khi thành lập các đòn điền cao su ở vùng miền Đông Nam bộ, bọn chủ đòn điền tiến hành tuyển mộ đòi ngũ công nhân vào làm phu ở vườn cây cao su cho chúng.

Công nhân cao su dưới thời Pháp gồm hai loại: Công nhân ký hợp đòng trực tiếp với chủ Tây đòc gọi là công nhân libre nghĩa là công nhân tự do (đa số là người địa phương) và công nhân ký hợp đòng qua trung gian bọn mộ phu cao su gọi là công nhân "côngtra" (đa số đòc mộ từ miền Bắc và miền Trung vào). Đòi ngũ những người làm công nhân cao su "côngtra" đòc mộ tại các vùng quê phía Bắc và Trung kỳ. Họ là những nông dân nghèo ít ruộng thất học hoặc đi làm thuê ở quê nhà bị bọn mộ phu đền tận nơi tuyển mộ, lừa dối đưa vào các đặc đòn điền cao su ở Nam kỳ.

Thời kỳ tuyển mộ công nhân ở các đòn điền cao su thuộc tỉnh Biên Hòa (trong đó có đòn điền Long Thành) bắt đầu từ những năm 1930-1942.

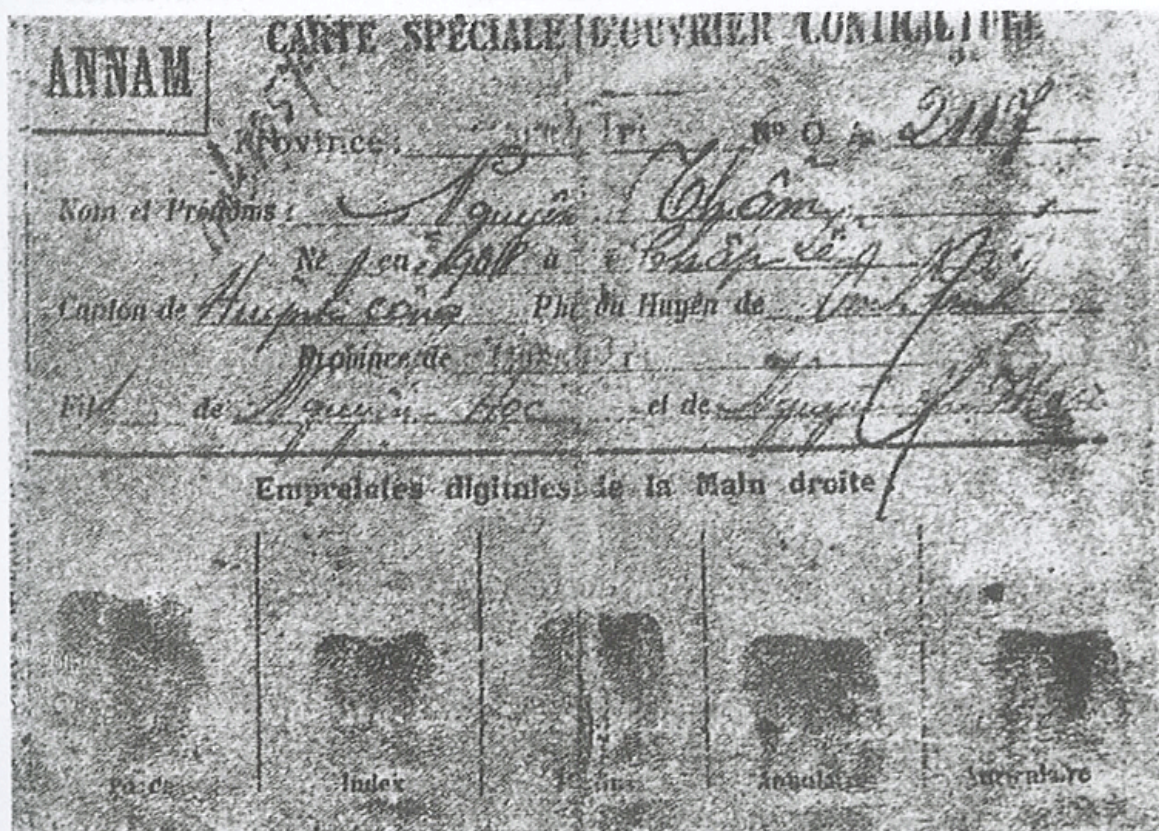
Năm 1940, chuyên mộ phu cao su Bắc kỳ lần thứ hai đưa họ vào Biên Hòa. Theo lời kể của ông Nguyễn Văn Song, sinh năm 1925 (Phó giám đòc nông trường Long Thành từ năm 1978-1988) quá trình ông đã làm côngtra như sau: Tháng 10-1940 ông và khoảng 7 gia đình cùng quê Nam Định vào tập trung ở Đáo (Nam Định) lên chuyên xe lửa đưa đòan người Bắc kỳ vào làm côngtra cao su ở miền Nam. Bọn mộ phu ra Bắc tuyển người lao đòng (đa số là nông dân khỏe mạnh) đi làm đòn điền cho chủ Tây. Do trình độ thấp kém và thông tin còn lạc hậu nên người nông dân tưởng đi làm "đòn điền" là làm ruộng (hiểu từ "điền" là ruộng) thậm chí bọn mộ phu còn tung tin vào Nam mỗi gia đình đòc cấp 1 mẫu ruộng, 1 con trâu và 1 ô gà vì vậy nên họ hăng hái đi vào Nam làm cho Pháp. Mỗi người côngtra đòc phát 1 đòng và trên tàu lửa côngtra đòc ăn bánh dày (chất nếp no lâu). Sau 4 ngày đêm họ đò xuống ga An Lộc, trụ sở của Công ty cao su Đông Dương (S.I.P.H.), rồi từ đây họ đòc đưa về các đòn điền mình đặc ký (ông Ba Song đặc ký về sở Bà Đầm). Chuyên tàu này gồm côngtra quê các tỉnh Nam Định, Thái Bình và Hải Phòng.

Theo lời kể của bà Lã Thị Bé và Vũ Thị Gái⁵ trên chuyên tàu lần ấy có 40 người (trong đó có 12 người làng Xích Cau, Hà Nam, Hải Hậu, Nam Định cùng quê với hai bà) đòc đưa đến Biên Hòa. Trên đòng đi mỗi người đòc phát 4 nắm cơm, 2 chén, 4 đôi đũa, 1 áo toại và 1 chiếc chiếu để nằm. Sau 4 ngày đêm toán mộ phu đò côngtra xuống ga An Lộc, lúc đó khoảng 5 giờ chiều. Chờ đò ở ga An Lộc hai ngày, sau đó côngtra đòc phân về các sở theo nguyện vọng đặc ký của họ. Số côngtra đặc ký về sở Bà Đầm ít hơn các sở khác (năm 1941 có 17 người về sở Bà Đầm).

⁵ Bà Lã Thị Bé (Sinh năm 1914) côngtra cao su Long Thành từ năm 1940-1980. Bà Vũ Thị Gái (sinh năm 1915) côngtra Cao su Long Thành từ năm 1941-1955.



Chuyến xe lửa đầu tiên của thực dân Pháp đến Biên Hòa phục vụ cho mục đích xâm lược và khai thác thuộc địa (Ảnh tư liệu).



Thẻ công tra - một hình thức trói buộc người công nhân vào kiếp làm thuê cho thực dân Pháp (Ảnh tư liệu).



Hàng loạt nông dân Bắc, Trung kỳ trở thành công nhân công tra của các đồn điền cao su Pháp (Ảnh tư liệu).



Sử dụng công nhân trẻ em, một trong những biện pháp bóc lột cổ điển của tư bản đồn điền Pháp (Ảnh tư liệu).



Một cảnh giao nộp mủ cao su (Ảnh tư liệu).

Tới nơi họ được bố trí ở những lán trại lợp bằng lá, cỏ tranh tối tăm, chật hẹp và ẩm thấp. Mỗi căn có khoảng 4 gia đình ở chung. Nền bằng đất, vì vậy khi gặp trời mưa mái dột, nước mưa chảy xuống đọng lại thành từng vũng nước trong nhà.

Đời sống của công nhân cao su thời Pháp rất đau khổ, cùng cực, họ bị bọn mộ phu uốn ba tấc lưỡi lừa phỉnh là đến đây sẽ được hưởng sung sướng ở “thiên đường cao su”. Nhưng thực tế khi đến làm cho bọn chủ Tây họ mới vỡ mộng. Những người công tra phải làm dưới chế độ lao động hà khắc, luôn bị bọn chủ sở và bọn cai xu đánh đập, chèn ép, Người công nhân không được gọi bằng tên mà được chủ Tây đặt cho bằng những con số. Khi bắt đầu làm việc, chúng hù hai hồi còi báo động, công nhân đến tập trung tại sân điểm danh, mọi người ngồi xếp hàng, chúng đọc từng con số (tiêu biểu cho từng người) sau đó mới ra lô bắt đầu một ngày làm việc. Mỗi người công nhân làm việc từ 10 đến 12 tiếng đồng hồ, làm việc liên tục và chỉ được nghỉ khoảng 1 giờ để ăn trưa và nghỉ ngơi.

Đối với dân cạo tự do (dân libre) thì chế độ lao động có phần dễ thở hơn. Sở Cao su Long Thành công nhân địa phương là chủ yếu, còn công tra (contrat) thì ít hơn các đồn điền khác.

Mặc dù vậy đời sống người công nhân ở đây cũng không khác gì hơn so với các đồn điền khác, đặc biệt là người phu công tra tình cảnh càng khốn khổ hơn. Công tra đi làm từ 4 giờ sáng tới 5 hoặc 6 giờ chiều mới được về, gặp những tháng trời mau tối công nhân phải đốt mồi lửa để có ánh sáng quay chén. Khi về tới nhà thì trời đã tối mịt vì vậy trong công nhân thường có câu ca dao "con không thấy mặt cha, chó không thấy mặt chủ nhà".

Lương công nhân ngày lãnh 1 các 6, thực phẩm thì chỉ có ăn gạo mục, gạo đỏ, cá khô mốc và mắm thối... Sau hai năm hợp đồng, người côngtra làm việc không được hưởng lương (chỉ lãnh gạo và cá khô), rồi sau đó phải đăng ký côngtra lại. Hợp đồng với chủ mộ phu là trong hai năm rồi trở về nhưng thực tế họ không bao giờ còn có cơ hội để trở về quê hương vì không có tiền bạc và đành phải đăng ký côngtra lại cho bọn chủ tiếp tục bóc lột.

Ở sở Long Thành mỗi kíp cạo gồm 16 người, khi mới tập cạo họ phải cạo theo thao tác khuôn mẫu. Đầu và lưng cúi thấp xuống dưới hàng dây được cột từ cây này qua cây khác cách mặt đất 1,2m. Nếu đầu ngẩng cao quá sợi dây thì sẽ bị pạc-ti-giăng dùng roi củ mây (cây mây để nguyên gốc có củ) đập vào đầu hoặc vào lưng. Cạo không đạt yêu cầu sẽ bị cai, xu đánh đập tàn nhẫn.

Công nhân phải làm đúng 25 ngày, chủ sở mới phát gạo và mắm (thay vì phát bằng tiền). Ngày thứ bảy chúng cho nghỉ từ lúc 5 giờ chiều để phát thuốc, nhưng bù lại ngày chủ nhật công nhân phải làm tới tối để bù giờ chiều thứ bảy.

Do điều kiện ăn ở thiếu thốn, mất vệ sinh công nhân đa số bị bệnh tật (sốt rét là chủ yếu) đến thê lương. Quần áo được phát chủ yếu bằng bao bố, thời gian sau mới phát bằng vải màu sáng vì vậy họ thường lấy lá cây rừng vò ra nhuộm thành màu nâu đen nhưng thường là quần áo ngắn, lỗ cỡ vì không đủ vải.

Một cặp vợ chồng công nhân cao su Long Thành tên Tê và Nhị quá nghèo, đến nỗi hai vợ chồng chỉ có một bộ quần áo nên có một lần người vợ phải nằm ở nhà đắp chiếu che thân để người chồng mặc đồ đi cạo. Khi bọn cai xu kiểm tra ngoài lô không thấy người vợ chúng bèn hỏi, người chồng liền báo cáo sự thật nhưng bọn chúng không tin, kéo nhau tới nhà thấy đúng như người chồng nói, lúc ấy chúng mới tin.

Gia đình bà Vũ Thị Gái trong lúc chồng bị bệnh, gia đình không có gì đáng giá, bà phải bán đi bộ đồ để lấy vài đồng mua thuốc cho chồng. Rồi sau đó nghèo túng, cùng quần gia đình bà có lúc phải bồng bế con nhỏ đi ăn mày ở Bình Sơn một thời gian (con trai bà là Đỗ Hồng Văn đi du kích xã Siph, thoát ly năm 1962, y tá Quân y Huyện - C204, hiện đang là công nhân Nông trường Cao su Long Thành).

Những ngày trời mưa, quần áo không đủ khô và không đủ để mặc thay đổi cộng với môi trường ẩm ướt của nhà lá nên đa số công nhân đều bị ghẻ lở, chấy rận đến khùng khiếp. Một người côngtra tên Tho ở sở Long Thành bị ghẻ lở, chấy rận nhiều đến nỗi đưa tay vuốt lên đầu tóc chấy ra cả nắm. Bọn cai thấy vậy cho bà nghỉ 1 ngày để tắm gội nhưng cũng không hết nổi. Ai nghe kể chuyện này cũng phải nổi gai óc và thương cho kiếp người công nhân cao cao su.

Đối với những công nhân bị bệnh, chúng tổ chức khám chữa tập thể. Sáng ra bọn chủ bắt công nhân đứng xếp thành hàng rồi đi cặp nhiệt từng người, nếu không còn thấy sốt thì chúng bắt đi làm như thường lệ. Ác nhân thay, người bệnh chỉ sốt cao vào buổi tối đến nửa khuya về sáng là hạ sốt. Do vậy, những người bị bệnh thật khi sáng ra chúng khám đều bắt đi làm bình thường vì không thấy sốt.

Ông Hà, một côngtra ở sở Long Thành sau lần bị bệnh đến khai bệnh, sáng ra cặp nhiệt không thấy sốt, chúng cho là giả vờ khai bệnh nên bị chúng đánh đập nhiều lần đến chết.

Để đối phó với chúng khi bị bệnh, bà Gái vốn thông minh, liều lĩnh đã nghĩ ra cách sáng sớm và lấy sả và ớt giã nhỏ rồi bôi vào nách để khi chúng đến cặp nhiệt quả nhiên thấy bà sốt thật chúng mới cho bà nghỉ cao.

Những tên chủ sở như: Đolaphe, A Bu, Gio-đa-ni, Domengine, Đolapô, Soten... nhân dân Long Thành nhắc đến như những hung thần.

Tên xếp Rucun từ Bình Sơn đổi về sở Bà Đàm mới được ít lâu, hấn rình bắt được cô Tuất đánh đồ mủ cao su, y liền tập trung một số công nhân lại coi đánh cô Tuất. Bà Hạnh, một công nhân sở Bà Đàm kể lại: "Chúng tôi ngồi bên ngoài chỉ nghe thấy tiếng gậy đánh vào người cô Tuất thình thịch và tiếng cô Tuất kêu. Đánh chán tay nó đập đầu cô Tuất vào tường chan chát, chúng tôi ở bên ngoài chỉ biết nhìn nhau ứa nước mắt. Bỗng nghe tiếng cô Tuất kêu thét lên rồi im bật. Khi cửa mở, tên Rucun đi ra, mặt đỏ gay, mồ hôi nhễ nhại. Cô Tuất thì nằm rũ rượi, mặt be bét máu, bất tỉnh nhân sự. Khi chúng tôi khiêng cô đến trạm xá thì cô Tuất chết"⁶

Căm thù tên Rucun, anh em công nhân bàn nhau một buổi sáng bố trí cho một thanh niên leo lên chặt cành cao su rồi cho người đi báo. Lập tức Rucun chạy tới, y quát công nhân lên bắt người thanh niên. Đúng như kế hoạch hàng trăm công nhân đang cạo mủ đem theo dao và dụng cụ đến. Lúc ấy tên Rucun đứng rất oai vệ, hai tay chống nạnh, mặt nhìn hau háu vào người thanh niên ở trên cây. Lợi dụng lúc nhón nháo, bất ngờ anh Chín Cối (người yêu cô Tuất) cầm dao chém một nhát đứt lia cánh tay tên Rucun, hấn ngã vật ra. Mọi người ồ chạy tới, lợi dụng lúc đó anh Chín Cối ném dao bỏ đi luôn. Tên Rucun phải đi bệnh viện, sau đó không dám về Long Thành nữa. Tên chủ sở Bà Đàm là Domengine ở Pháp sang nhậm chức không được bao lâu thì bị công nhân trong sở thủ tiêu luôn.

Những tên cai, xu cũng độc ác không kém, chúng coi mạng người như cỏ rác. Ở đồn điền Long Thành người ta vẫn còn nhớ tên cai Đương thường hay đánh đập công nhân rất tàn ác. Tên cai Đương ở sở Đờ-la đã đánh bà Cốt ngã lộn cổ xuống máng chết vì bà cạo mủ để lưỡi dao lẹm vào thân cây.

Xu Tám Hiếu ở sở Bà Đàm thấy cô Diễm (vợ anh Ri) xinh đẹp, liền tìm cách vu cho anh Ri là Việt Minh rồi đánh anh chết tại trong ngục. Sau đó Tám Hiếu đã cướp cô Diễm làm vợ.

Ông Học và ông Ngự cùng một kíp cạo với bà Bé bị tình nghi là Việt Minh nên đã bị bọn tay sai của chủ Tây bắt trời gô khuỷu tay vào góc cao su và bị đánh đập dã man trước mặt toàn thể công nhân sở Bà Đàm, sau những trận đòn đó, ông Học đã chết.

Cám cảnh đời cực khổ, chế độ lao động hà khắc của bọn chủ đối với người công nhân, rừng sâu nước độc gây bệnh tật, sốt rét nên người công nhân đã đặt ra những bài về truyền miệng nghe rất xót xa:

Con gà mảy gáy Bắc Giang

Trời làm lụt lội nó sang Nam kỳ

⁶ Long Thành những chặng đường lịch sử - Nhà xuất bản Đồng Nai, 1988, trang 25.

Nam kỳ làm hăng cao su
Đi sương về mù khổ quá bu ơi
Ngày chủ nhật chẳng được nghỉ ngơi
Đêm khuya gà gáy ra ngòi xép-mãng⁷
Đưa nào mà chạy lãng xãng
Nó đánh nó đá cực thân kêu trời
Ôm đau bệnh tật toi bời
Ký ninh nó phát mỗi người hai viên

.....

Người nào không uống nó liền tát ngay⁸

Năm 1940, phát xít Nhật vào Đông Dương. Tại Long Thành, chúng đóng quân ở sở Bà Đầm, khu căn cứ Nước Trong, Thái Thiện. Công nhân cao su bị ép buộc đi sâu cho Nhật, đào công sự, xây đồn bót, làm đường... người công nhân chịu cảnh một cổ hai tròng.

Đời sống công nhân đã khôn khổ, nay vì thời cuộc lại càng khôn khổ hơn, hết nô lệ cho Pháp rồi lại đến Nhật. Một người công nhân tên Mong ở Siph đã đặt ra bài về cho kiếp người công nhân thời kỳ này như sau:

"Ngòi mà nghĩ hai hàng như luận
Cảm nhân tình gặp vận gian nan
Hồng Vân liên li thanh nhàn
Quốc âm nghĩa bút mà than với đời
Ở đời đạp đất đội trời
Cũng là đồng tình vốn người Việt Nam
Từ ngày chủ mộ sang làm
An cư lập nghiệp gian nan một nhà
Từ ngày Nhật Bỏn sang ta
Quân hồng nghị định cuộc là chưa xong
Còn đang dẹp bắc đánh đông
Thì ta vẫn phải gắng công phù tình
Từ ngày xế, chủ phải đi
Bác hồng cũng chán, lương thì cũng thương
Nhờ có chủ tựa nương có chủ

⁷ Xép-mãng: xép hàng.

⁸ Bài về do đồng chí Lưu Thị Là, bí thư Đảng bộ Nông trường Long Thành cung cấp.

*Biết đường chủ thủ bấy lâu nay
Bây giờ gặp phải hận này
Chị em ngậm đắng nuốt cay cũng đành
Ngoài lô bỏ tựa rừng xanh
Cây kia ai cạo, cỏ tranh ai đào
cuốc, mai để sét trong rào
Thùng bè để mốc, búa dao để cùn
Tình cảnh này có buồn không nhỉ
Cuộc sinh ra ai biết nghĩ làm sao
...*

*Trên thời vì nước, dưới nào vì dân
Nhật ba toà kéo đóng đây sân
Giấy đưa về sở bắt dân đi làm
Ai ai cũng phàn nàn trong dạ
Có bao giờ vất vả như nay
Việc làm xếp đặt cũng hay
Chia ra mỗi kíp là hai mươi người
Sáng ra sân điếm đã rồi
Lại lên để Nhật bắt ngồi xé-măng
Cai nào kíp nấy sẵn sàng
Điểm xong các việc dọn đường cho đi
Vai mang cái cuốc cái ki
Kẻ thời rải đá, người đi làm đường
Có kẻ khai mương, đào hố
Có kẻ trông cỏ, uốn cây
Đồng hai công trả một ngày
Làm xong đến tối lĩnh ngay đủ đồng
Thì giờ bó buộc khó khăn
Ai ai cũng phải vác gông chạy nhà
Kiện rằng trong buổi lam-đa
Ăn nằm trong trí người ta kéo về
Anh em kíp phải dọn đi
Dọn về lại kíp ta thì tưới tân*

*Dân cứ vui lòng dân chẳng lo chi
Bỏ tiền của tại năng nề
Sẵn xe gỗ đó sẵn nề nếp đây
Còn non nước là nơi phong cảnh
Ai đi đến đấy cỏ thắm hãy còn đây
Nhìn xem phong cảnh cũng hay
Có đường còn đó, có cây rườm rà
Thì giờ bó buộc thì giờ
Ngày ba bốn lượt điếm đồ điếm dân
Thì giờ nó không như trước
Mười hai giờ mới được nghỉ ngơi
Tối thời đi lặn mặt trời
Mới ra tới sắp hàng nơi ta về⁹*

Cảnh đời người công nhân thực sự là một cảnh địa ngục, họ không còn cách nào khác là phải vùng dậy đấu tranh.

CHƯƠNG II

CÔNG NHÂN ĐỒN ĐIỀN CAO SU LONG THÀNH VÙNG LÊN ĐẤU TRANH (1930-1945)

Cho tới những năm trước 1930, trên địa bàn Long Thành đã có nhiều đồn điền trồng cao su đa số của chủ Pháp và một số ít của người Việt. Sự quản lý và khai thác cây cao su có lợi nhuận cao của bọn chủ đã làm cho đời sống của người phu cao su trở nên khốn khổ, bị bóc lột hết sức dã man. Do những áp bức tàn ác của bọn cai xu, đội xếp liên kết với chủ Tây đã gây nên những phản ứng đấu tranh bước đầu trong giới công nhân. Đặc biệt trong các cuộc đấu tranh đình công của công nhân cao su dưới sự lãnh đạo của Đảng.

⁹ Bà Là Thị Bé, côngtra sở Long Thành cung cấp.

Từ những năm 1929-1930 sự kiện thành lập chi bộ Đông Dương Cộng sản Đảng đầu tiên ở Phú Riềng lãnh đạo các cuộc đấu tranh của công nhân cao su đã mở đầu cho giai đoạn mới đấu tranh chống áp bức bóc lột của giai cấp công nhân cao su Biên Hoà.

Tiếp theo sau là những cuộc đấu tranh của công nhân cao su Dầu Tiếng, Cam Tiêm, Ông Quế... đã làm cho bọn chủ Tây nhiều phen khiếp sợ, phải chấp nhận những yêu cầu chính đáng của người công nhân.

Năm 1932, tại đồn điền cao su Bình Sơn đã nổ ra cuộc đấu tranh của hàng trăm công nhân đòi buộc chủ Tây không được đánh đập công nhân, chống cúp phạt lương.

Tháng 2-1934 chi bộ Đảng Cộng Sản đầu tiên được thành lập ở xã Phước Hải – Bà Rịa đã đứng ra tổ chức vận động công nhân cao su vùng lộ 2 vùng lên đấu tranh cách mạng.

Tháng 5-1936 hàng trăm công nhân ở cao su Long Thành với công nhân cao su Bình Sơn, Cuộc - tơ- nay (CẨM Mỹ) và một số đồn điền khác tham gia bãi công hai ngày đòi chủ Tây không được hạ thấp tiền lương.

Cuối năm 1936, Ban Cán sự Đảng tỉnh Biên Hoà được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang (Ba Bang) và đồng chí Cao Hồng Lãnh trực tiếp vận động. Nhiều địa phương trong tỉnh đã mọc nổi xây dựng chi bộ Đảng ở cơ sở.

Cũng thời gian này các sở cao su của đồn điền Long Thành và một số ở đồn điền Xuân Lộc đã thành lập được các tổ chức Công hội đỏ hoạt động hợp pháp, bán hợp pháp nhằm tập hợp lực lượng, tuyên truyền giác ngộ cách mạng và phát động công nhân đấu tranh.

Năm 1936, Nhà máy chế biến mủ Cao su Long Thành được thành lập (trước gọi là sở Siph), trước đây ở gần cầu vào nhà máy, năm 1951 dời về vị trí hiện nay. Nhà máy được trang bị máy cán mủ tờ và mủ crepe (mủ tạp). Công suất nhà máy là 1500 tấn/năm.

Năm 1937, Xứ uỷ Nam Kỳ cử các đồng chí đảng viên Đảng Cộng sản Đông Dương về hoạt động vùng Long Thành. Đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa (tự Xước) và đồng chí Sáu Đại hoạt động vùng cao su Siph, Bình Sơn và An Viễn. Đồng chí Dương Bạch Mai về vùng Phước Lộc, Long An, An Lợi, Phước Thiên. Đồng chí Trương Văn Bang, Huỳnh Văn Lũy, Huỳnh Văn Ký hoạt động vùng Tam An, Tam Phước, An Hoà. Đồng chí Hồ Văn Giàu về vùng Phước An, Phước Thọ.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ lâm thời tỉnh Biên Hoà ngày 01-01-1939 công nhân cao su ở Long Thành và hàng ngàn công nhân của các sở cao su trong tỉnh đã đồng loạt bãi công đòi tăng lương, đòi cải thiện đời sống. Cuộc đấu tranh rộng lớn này đã buộc các bọn chủ Công ty Siph, Đất Đỏ phải ra lệnh cho các đồn điền giải quyết một số đòi hỏi cụ thể của công nhân như giảm bớt mức khoán, làm lại nhà cửa, cấp phát giường nằm, cấp gạo tốt, thuốc men cho những công nhân đau yếu.

Từ năm 1930-1939 Phong trào đấu tranh của công nhân Cao su Long Thành đã chuyên qua từ tự phát bãi công đến các cuộc đấu tranh có Đảng lãnh đạo đòi quyền lợi dân sinh dân chủ làm nên những phong trào lớn có tính quyết liệt hơn.

Năm 1940, Nhật nhảy vào Đông Dương, tại Long Thành quân đội Nhật đóng ở sở Bà Đàm, khu căn cứ Nước Trong, nhà máy điện, khu Thái Thiện. Chúng ép buộc công nhân phải đi sâu để đào công sự, xây đồn bót cho chúng.

Sau cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ (1940), lực lượng cách mạng ở Biên Hoà tập trung bám vào tầng lớp công nhân cao su. Được sự bảo vệ, che chở của công nhân, nhiều cán bộ, đảng viên bị địch truy lùng khắp nơi đã lánh về các đồn điền cao su tiếp tục hoạt động.

Dưới sự lãnh đạo của các đồng chí đảng viên Đảng Cộng sản, phong trào đấu tranh của công nhân cao su đồn điền Long Thành và các đồn điền trong tỉnh vẫn tiếp tục phát triển mạnh mẽ.

Tháng 2-1943, gần 700 công nhân đồn điền cao su An Lộc và Bình Lộc đình công hai ngày đòi tăng lương, hạ mức khoán và không được đuổi người vô lý. Cuộc đấu tranh đã lôi cuốn được cả công nhân Dầu Giây (Xuân Lộc) hưởng ứng. Cuối cùng bọn chủ phải nhượng bộ và bọn cầm quyền phải thả 7 người tham gia đấu tranh bị chúng bắt.

Tháng 3-1943 Ban Cán sự Đảng Liên tỉnh miền Đông (Ban Cán sự Cao su miền Đông) được thành lập. Đồng chí Trịnh Văn Dục (Ba Dục) một đảng viên Cộng sản có nhiều uy tín được Ban Cán sự cử về xây dựng phát triển cơ sở cách mạng ở vùng Cao su Long Thành.

Tháng 7-1943, trên 300 công nhân Trảng Bom đình công một ngày đòi chủ phải phát gạo tốt và thuốc sốt rét như thường lệ. Bọn chúng cũng phải nhượng bộ.

Đến tháng 10-1943, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Ba Dục gần 500 công nhân sở Cao su Long Thành (sở Siph) đã đình công một ngày để phản đối một tên xếp Tây đã đánh chết một công nhân, buộc tên xếp này phải bồi thường cho gia đình người bị nạn và đuổi nó đi. Trước phản ứng kiên quyết của công nhân, sau đó chủ sở đã phải đuổi tên xếp đi nơi khác và bồi thường cho gia đình người chết.

Cuối năm 1944, ở Dầu Giây đã nổ ra cuộc đấu tranh của 200 công nhân đòi bọn chủ sở phải trả công nhân về xứ vì đã mãn hạn giao kèo từ cuối năm 1943. Chủ sở không giải quyết, gần 100 công nhân tiếp tục kéo về công ty S.I.P.H ở An Lộc đấu tranh. Anh chị em kéo ra đến quận lỵ Xuân Lộc, đòi chính quyền thực dân phải can thiệp. Trước khí thế đấu tranh kiên trì và quyết liệt của công nhân, bọn chủ sở buộc phải giải quyết cho công nhân về xứ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đấu tranh của công nhân Biên Hoà nói chung và Long Thành nói riêng đã ngày càng dâng lên mạnh mẽ và đạt được những yêu cầu chính đáng cho người công nhân cao su.

Thời kỳ này nhân dân Long Thành cùng Biên Hoà khẩn trương xây dựng cơ sở, tập trung lực lượng để chuẩn bị cho Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước.

Ở Long Thành, đồng chí Trịnh Văn Dục đã xây dựng được mạng lưới cơ sở Việt Minh ở nhiều xã trong huyện. Để vào được đồn điền trong huyện, đồng chí đã phải làm nghề bán thuốc lào ở sở Sông Nhạn (An Viễn). Từ Sông Nhạn đồng chí có

thể đi qua khắp các sở Dầu Giây, Trảng Bom, Bình Sơn, Long Thành để liên lạc, tìm hiểu và gây dựng cơ sở.

Tháng 3-1944, chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của huyện Long Thành được thành lập do đồng chí Trịnh Văn Dục làm bí thư, đồng chí Vũ Hồng (Phô) làm phó bí thư.

Tháng 9-1944, Ban Cán sự Cao su miền Đông cử đồng chí Lê Đình Cự về tổ chức Liên đoàn Cao su tại Long Thành để thống nhất hành động cách mạng trong giới công nhân cao su. Để chống lại hành động bắt đi phu làm sân bay của Nhật, Liên đoàn Cao su đã thành lập "nghịệp đoàn xe bò" do đồng chí Bảy Kỷ phụ trách.

Cuối năm 1944, các anh công nhân Tửu và Mai Hiên Thái (Ba Thái) được kết nạp vào Đảng Cộng sản. Chi bộ Đảng ở đồn điền Bình Sơn được thành lập do đồng chí Vũ Hồng (Phô) làm bí thư.

Ở đồn điền Long Thành, mặc dù chưa có chi bộ Đảng nhưng công nhân cao su đã ít nhiều được giác ngộ cách mạng tại các sở Siph, Hêlêna, Đơ-la đã có những công nhân hoạt động cho phong trào cách mạng lúc bấy giờ như: Chín Quy, Cai Kiếm, Sáu Thống, Năm Sang, Hai Kiều... tham gia lực lượng Thanh niên Tiền phong, vận động nhân dân đóng góp cho Việt Minh, giúp đỡ tiền gạo, lương thực và ủng hộ Việt Minh chuẩn bị cướp chính quyền tháng Tám năm 1945.

* * *

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, ở Long Thành chúng bắt công nhân đi đào hầm, làm sân bay ở cầu Nước Trong, Tam An, Thái Thiện... Hàng ngày trên các tuyến đường Long Thành - Phước Tân, Long Thành - Thái Thiện... hàng ngàn người bị Nhật bắt đi phu dịch cho chúng. Công nhân cao su trở thành lao động khổ sai, làm không được trả tiền công lại còn bị hành hạ dưới làn roi vọt của bọn phát xít. Áo quần rách rưới không có tiền mua vải, có người phải may bao bố để mặc. Người gầy còm, ốm yếu cũng bị bắt đi làm. Ai có thái độ phản đối sẽ bị chúng nghi là Việt Minh và bị bắt giết ngay. Một công nhân ở sở Siph bị chúng bắt đi chăn ngựa, rũi sao con ngựa bỗng lăn ra chết, bọn Nhật nghi là người công nhân đó đã cho ngựa ăn trấu, vì vậy chúng lập tức bắt anh công nhân ấy mổ bụng và nhét trấu vào để đền mạng cho con ngựa.

Đồn điền thì ngừng sản xuất cao su và hàng ngàn công nhân bị lâm vào cảnh thất nghiệp và đói rách. Công nhân sớm thấu hiểu và càng nung nấu ý chí đoàn kết đấu tranh chống áp bức và bất công của bọn thực dân phát xít xâm lược.

Tháng 5-1945, lực lượng Thanh niên Tiền phong tràn về Long Thành, phong trào phát triển rất mạnh do thầy giáo Chỏi lãnh đạo. Lúc này ở các sở cao su, các xã ven đường quốc lộ, tỉnh lộ chỗ nào cũng có trụ sở của Thanh niên Tiền Phong đầu đội mũ ca lô, tay cầm gậy tầm vông, vai đeo sợi dây thừng tết bằng sợi dừa tạt dượt.

Ngày 15-8-1945, quân Đồng minh đã đánh bại quân phát xít Đức, Nhật tại chiến trường Tây Âu và Bắc Á buộc Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng vô điều kiện.

Tháng 8-1945, nhân dân cả nước đứng lên giành chính quyền từ tay bọn phát xít và thực dân phong kiến.

Chiều ngày 24-8-1945, hàng trăm công nhân đồn điền Cao su Long Thành cùng với lực lượng Thanh niên Tiền phong toàn huyện nổi dậy giành chính quyền ở thị trấn Long Thành. Từng đoàn người kéo đi dọc các đường lộ chính để biểu dương lực lượng. Trung đội Nhật đóng ở sở Bà Đầm (Siph) án binh bất động, lo lắng và sợ hãi.

Hoà nhập với khí thế của phong trào Thanh niên Tiền phong, ở sở Bà Đầm, xu Tám Hiếu (Đại đội trưởng Thanh niên Tiền phong) đã dẫn đầu một đoàn công nhân hơn trăm người tập trung ở nhà máy Siph đi biểu tình rầm rộ từ Long Thành tới Biên Hoà, tay cầm tầm vông vạt nhọn và đoạn cây dài 3 mét đầu cột lưới liềm để biểu dương tinh thần của lực lượng Thanh niên Tiền phong tại rạp hát Biên Hùng (Biên Hoà). Đoàn người vừa đi vừa hô vang khẩu hiệu, vừa hát:

Thanh niên ơi ta quyết đi đến cùng

Thanh niên ơi ta nguyện đem hết lòng

Tiến lên rằng tiến! Về vang đời sống!

Chớ quên ta là giống Lạc Hồn¹⁰

Tại sở Hêlêna, thầy Ba Minh hoạt động ở Bình Sơn và Siph đến vận động anh em trong sở gồm: Chín Quy, Cò, Bua, Kim, Cai Kiếm... cùng với bà con công nhân khoảng 30 người kéo lên Biên Hoà mít tinh rất rầm rộ.

Hàng trăm công nhân sở Hêlêna và nhân dân xã Long An kéo ra thị trấn hưởng ứng phong trào bỏ phiếu "trung cầu dân ý" phé truất Bảo Đại, ủng hộ Cách mạng thắng lợi là nguyện vọng mong đợi của mọi người dân.

Sáng ngày 26-8-1945, tại thị trấn Long Thành, một cuộc mít tinh lớn với hơn 3.000 người trong đó có hàng trăm công nhân đồn điền Long Thành hoà vào đoàn người đem theo cờ búa liềm, cờ vàng sao đỏ (cờ của Thanh niên Tiền phong) và cờ đỏ sao vàng đến tập trung tại huyện lỵ. Ủy ban lâm thời Huyện Long Thành đã được thành lập do đồng chí Trịnh Văn Dục làm chủ tịch và đồng chí Vũ Hồng (phô), hoạt động ở Bình Sơn và Siph, được bầu làm phó bí thư huyện uỷ. Từ đây chính quyền đã thuộc về tay nhân dân, mọi người vui mừng và hò reo trong nước mắt vì vui sướng. Tại các sở (Hêlêna, Siph, Đơ-la) của đồn điền Long Thành công nhân kéo nhau đi tuần hành cả đêm không ngủ, náo nức và say sưa với chiến thắng của mùa thu tháng Tám.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã đập tan sự thống trị của thực dân Pháp và chế độ phong kiến thối nát, nhân dân ta từ người nô lệ trở thành người làm chủ đất nước. Từ nay người công nhân Cao su Long Thành đã có một cuộc sống mới.

¹⁰ Theo sự cung cấp của bà Vũ Thị Gái (sinh năm 1915) quê Nam Định, đi côngtra từ năm 1941 tại sở Siph.

CHƯƠNG III

ĐỒN ĐIỀN LONG THÀNH CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945-1954)

Niềm vui với hoà bình độc lập của nhân dân ta không được bao lâu thì ngày 23-9-1945 thực dân Pháp nổ súng ở Sài Gòn mở đầu sự xâm lược nước ta lần thứ hai. Nhân dân Nam Bộ lại bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Xứ uỷ và Uỷ ban hành chính kháng chiến Nam bộ đứng lên kêu gọi toàn dân kháng chiến. Trước tình hình sôi sục đó, công nhân cao su Biên Hoà - Bà Rịa càng quyết tâm tham gia, ủng hộ kháng chiến.

Hàng chục công nhân tại đồn điền Long Thành đã tình nguyện gia nhập vào lực lượng võ trang huyện để chống Pháp. Lực lượng võ trang Long Thành lúc đó mang tên là đội Cộng hoà Vệ binh. Đội lực lượng võ trang của Tam Phước (sở Đờ-la) được thành lập tháng 8 năm 1945.

Tháng 10 năm 1945, quân Pháp phá vỡ vòng vây ở Sài Gòn và mở rộng lần chiếm các tỉnh Nam Bộ. Trước tình hình đó, ban chỉ đạo huyện uỷ, đội Cộng hoà Vệ binh huyện và bộ đội *Ban Đồng Nai* chuyển thành Vệ quốc đoàn, lực lượng vũ trang địa phương của huyện để đánh giặc.

Ngày 28-10-1945, một đoàn xe của Anh, Pháp trên đường từ Biên Hoà tới Vũng Tàu. Tới dốc 47 gần sở Đờ-la thì bị dân quân Liên thôn Tam Phước - Phước Tân và đội Vệ quốc đoàn Long Thành phục kích chặn đánh. Trận chiến đấu kéo dài từ sáng đến trưa, địch cháy hai chiếc GMC, thiệt hại 1 tiểu đội buộc chúng phải rút về Biên Hoà. Đây là trận đánh đầu tiên của quân dân Long Thành, trận này đồng chí Nguyễn Văn Tranh, dân quân Tam Phước đã hy sinh, đây là chiến sĩ Long Thành đầu tiên hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Pháp trên đất quê hương.

Trong khi đó bọn Nhật đóng tại cầu Nước Trong theo lệnh của quân Đồng minh bắt lực lượng kháng chiến Long Thành phải giao nộp vũ khí, chúng càn quét khu vực Bình Sơn, Lộc An, Long An buộc huyện uỷ phải rút dần về hướng Phước Thiên, Phước Kiên.

Khi mặt trận Sài Gòn tan vỡ, lực lượng Bình Xuyên và nhiều lực lượng kháng chiến đã rút về Long Thành xây dựng địa bàn hoạt động. Tháng 10-1945, lực lượng lên tới khoảng 2.000 người, vì vậy vấn đề lương thực trở nên cấp bách trong khi Biên Hoà cũng đang khó khăn về lương thực. Trước tình hình khẩn cấp, Huyện uỷ Long Thành đã phát động phong trào ủng hộ nuôi quân trong toàn huyện, tất cả vì độc lập dân tộc. Công đoàn các sở Siph, Hêlêna, Đờ-la đều tích cực ủng hộ cho kháng chiến.